

CÔNG TY TNHH 1 TV KIND WORLD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH 1 TV KIND WORLD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIND WORLD 1 TV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIND WORLD 1 TV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110493975

3. Ngày thành lập: 02/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NT06-174, Dự án khu đô thị Gia Lâm – Vinhomes Ocean Park, Xã Đa Tốn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902206961

Fax:

Email: congykindworld@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm (Chỉ được bán những thực phẩm nhà nước cho phép)	4632
9.	Bán buôn đồ uống (trừ những loại nhà nước cấm)	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (trừ loại Nhà nước cấm)	4651

13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo đúng qui định của pháp luật)	0162
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa ; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Đào tạo sơ cấp	8531
21.	Đào tạo trung cấp	8532
22.	Đào tạo cao đẳng	8533
23.	Giáo dục thể thao và giải trí Chi Tiết: Dạy thể dục; Dạy aerobic; Dạy yoga.	8551

24.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559(Chính)
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; Tư vấn du học - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
26.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động của các phòng khám đa khoa; Phòng khám chuyên khoa nhi.	8620
27.	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng	8691
28.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Cơ sở kinh doanh dịch vụ bảo quản vắc xin, sinh phẩm; Phòng xét nghiệm.	8699
29.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép)	9321
30.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
31.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
32.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ loại Nhà nước cấm)	9639
33.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312

34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, quản lý bất động sản	6820
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
39.	Quảng cáo (trừ các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cấm quảng cáo)	7310
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ dịch thuật (trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỉ lệ lượng và tư vấn chứng khoán)	7490
43.	Hoạt động thú y Chi tiết: Dịch vụ về chăn nuôi thú y và thú y thủy sản.(không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7500
44.	Cho thuê xe có động cơ	7710
45.	Bán buôn tổng hợp (chỉ bán loại Nhà nước cho phép)	4690
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4711
47.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4719
48.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4721
49.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4722
50.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ kinh doanh giết mổ gia súc gia cầm)	1010
51.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến súp và nước xuýt (trừ sản xuất, chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở)	1079
52.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1623

53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở)	1629
54.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở)	1702
55.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	1709
56.	In ấn (Trừ chế bản, in, gia công sau in ấn phẩm báo chí, trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi – dệt – may – đan)	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ chế bản, in, gia công sau in ấn phẩm báo chí, trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải sợi – dệt – may – đan)	1812
58.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic. (không hoạt động tại trụ sở)	2220
59.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ loại Nhà nước cấm)	4791
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
63.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng Hàng không)	5224

64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay. - Dịch vụ kho bãi container thuộc dịch vụ hỗ trợ vận tải biển. - Dịch vụ kho bãi thuộc dịch vụ hỗ trợ mọi phương thức vận tải. - Dịch vụ chuyển phát. - Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa. - Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan (bao gồm cả dịch vụ thông quan). - Dịch vụ khác, bao gồm các hoạt động sau: Kiểm tra vận đơn, dịch vụ môi giới vận tải hàng hóa, kiểm định hàng hóa, dịch vụ lấy mẫu và xác định trọng lượng; dịch vụ nhận và chấp nhận hàng; dịch vụ chuẩn bị chứng từ vận tải. - Dịch vụ hỗ trợ bán buôn, hỗ trợ bán lẻ bao gồm cả hoạt động quản lý hàng lưu kho, thu gom, tập hợp, phân loại hàng hóa và giao hàng. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải biển. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường thủy nội địa. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường sắt. - Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ.. - Dịch vụ vận tải đa phương thức. - Dịch vụ phân tích và kiểm định kỹ thuật. - Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác. - Các dịch vụ khác do thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics và khách hàng thỏa thuận phù hợp với nguyên tắc cơ bản của Luật thương mại.	5229
65.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát)	5510
66.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại (không hoạt động tại trụ sở).	5590
67.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Quán ăn nhanh; Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.	5610
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và không bao gồm quầy bar, karaoke, vũ trường, massage, xoa bóp, bấm huyệt, day huyệt, vật lý trị liệu, xông hơi, xông hơi thuốc, hành nghề y học cổ truyền)	5630

69.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
70.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
72.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7810
73.	Cung ứng lao động tạm thời (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7820
74.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài. (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7830
75.	Đại lý du lịch	7911
76.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế.	7912
77.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế.	7990
78.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
79.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4741
80.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	4742
81.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

